



Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ
website: sj.ctu.edu.vn



KHẢO SÁT NHỮNG BỆNH TÍCH ĐẠI THỂ TRÊN NỘI TẠNG CỦA HEO GIẾT MỔ TẠI THÀNH PHỐ CÀ MAU

Nguyễn Phúc Khánh¹ và Trần Ngọc Bích¹

¹ Khoa Nông nghiệp & Sinh học Ứng dụng, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 26/03/2013

Ngày chấp nhận: 20/08/2013

Title:

Surveying visceral macro lesions of slaughtered pigs in Ca Mau city

Từ khóa:

Nội tạng, bệnh tích đại thể, heo, Cà Mau

Keywords:

Viscera, macro lesions, pigs, Ca Mau

ABSTRACT

The research was carried-out by using the method of observing and slaughtering 730 swines in Ca Mau city. We found that there were 591 pigs with one or more lesions on pig viscera (80.96%). Five hundred ninety one out of 591 pigs presented lung lesions (100%) with five types of lesions such as congestion-haemorrhage, atelectasis, edema, necrosis and inflammation. Lesions in the liver accounted for 43.2% (255/591) with four types of lesions including congestion-haemorrhage, cirrhosis, milk spots and jaundice. Intestinal lesions accounted for 8.12% (48/591) and gastric hemorrhagic lesions were 6.26%.

TÓM TẮT

Bằng phương pháp quan sát và mổ khảo sát bệnh tích đại thể từ các cơ quan nội tạng của 730 heo giết mổ tại thành phố Cà Mau chúng tôi phát hiện 591 con heo có một hoặc nhiều bệnh tích đại thể xuất hiện trên nội tạng heo, chiếm tỷ lệ 80,96%. Trong đó, bệnh tích ở phổi chiếm tỷ lệ 100% (591/591) với 5 dạng bệnh tích như phổi sung huyết-xuất huyết, phổi xẹp, phổi phù, phổi nhục hóa, phổi viêm. Bệnh tích ở gan chiếm tỷ lệ 43,15% (255/591) với 4 dạng bệnh tích chủ yếu là sung huyết-xuất huyết, gan xơ, gan có đốm trắng, gan vàng. Bệnh tích ở ruột chiếm tỷ lệ 8,12% (48/591) và bệnh tích dạ dày xuất huyết chiếm tỷ lệ 6,26% (37/591).

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Chăn nuôi heo ở nước ta đang ngày một phát triển để đáp ứng nhu cầu thực phẩm trong và ngoài nước nhằm mang lại lợi nhuận cho kinh tế quốc gia nói chung và cho người chăn nuôi nói riêng. Tuy nhiên, chăn nuôi heo vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn như vấn đề dịch bệnh (lở mồm long móng, dịch tai xanh,...), vệ sinh chăm sóc, công tác thú y chưa hoàn thiện điều này ảnh hưởng không kém đến hiệu quả kinh tế của chăn nuôi heo.

Vấn đề bệnh tật xảy ra được thể hiện qua nhiều dạng. Dựa vào những dấu hiệu lâm sàng, những bệnh tích đặc trưng,... người ta có thể chẩn đoán và giải thích được quá trình bệnh lý trên đàn gia

súc. Khi gia súc bệnh, cơ quan nội tạng sẽ có những biến đổi bất thường, từ những biến đổi đó chúng ta có thể xác định được nguyên nhân cũng như quá trình bệnh lý và đưa ra liệu pháp phòng và trị bệnh hiệu quả.

Vì vậy, phương pháp chẩn đoán thông qua phương pháp mổ khám dựa trên bệnh tích cơ quan phủ tạng của heo rất có ý nghĩa trong việc chẩn đoán - phòng trị bệnh nhằm ngăn chặn dịch bệnh lây lan và góp phần đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

Mục tiêu của việc khảo sát những bệnh tích đại thể trên nội tạng của heo ở thành phố Cà Mau nhằm xác định tỷ lệ những bệnh tích đại thể thường xuất hiện trên cơ quan nội tạng của heo để

góp phần vào công tác chẩn đoán và nghiên cứu quá trình bệnh lý xuất hiện trên heo.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Vật liệu nghiên cứu

Đối tượng: 730 heo ở độ tuổi giết mổ tại thành phố Cà Mau.

Dụng cụ: Dao mổ, kéo, viết, thước, sổ ghi chép, thau lọc rửa, lọ có nắp đậy, máy ảnh.

Hóa chất: Cồn 90°.

2.2 Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Thời gian khảo sát từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 11 năm 2012

Địa điểm: lò mổ tại thành phố Cà Mau

2.3 Phương pháp thực hiện

Quan sát và ghi nhận bệnh tích đại thể trên nội tạng heo.

Khảo sát bệnh tích đại thể trên phổi

Quan sát tìm sự thay đổi về màu sắc, hình dạng, kích thước của phổi, màng phổi. Dùng tay sờ nắn để nhận định độ đàn hồi, cứng, mềm, lồi, lõm của vùng bệnh tích so với vùng bình thường ở xung quanh. Dùng dao bén rạch vùng phổi có bệnh tích để xem tính chất của dịch thoát ra từ vết cắt dưới dạng nước, bọt màu hồng, dịch nhầy, mù hay máu; tìm giun phổi.

Khảo sát bệnh tích đại thể trên gan

Quan sát tổng quát tìm sự thay đổi về hình dáng, màu sắc, độ láng rìa cạnh gan và các dạng bệnh tích xuất hiện ở mặt ngoài gan. Sờ nắn xem

độ cứng mềm của gan. Xếp loại, ghi nhận vị trí, độ lớn và sự phân bố của loại bệnh tích trên gan.

Khảo sát dạ dày, ruột non, ruột già

Dạ dày: mổ dạ dày theo đường cong nhỏ, cho chất chứa trong dạ dày vào thau, tiến hành rửa l้าง nhiều lần để nhặt giun sán. Ghi nhận những tổn thương và kiểm tra sự hiện diện của giun sán ký sinh.

Ruột non, ruột già: bóc lộ niêm mạc trong của ruột ra ngoài để quan sát bệnh tích, cho chất chứa vào thau, rửa l้าง nhiều lần để tìm giun sán.

3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Qua khảo sát 730 con heo phát hiện 591 con có bệnh tích ở một hoặc nhiều nội quan chiếm tỷ lệ 80,96%.

3.1 Kết quả khảo sát bệnh tích trên một số nội quan của heo

Bệnh tích đại thể trên phổi xuất hiện nhiều nhất chiếm tỷ lệ 100%. Tỷ lệ heo mổ khảo sát xuất hiện những bệnh tích đại thể trên phổi rất cao này được giải thích do heo được chăn nuôi tập trung với mật độ cao, vệ sinh chuồng trại chưa tốt, kiến thức về chăm sóc, quản lý, phòng và trị bệnh của người chăn nuôi chưa cao có thể là nguyên nhân gây ra những bệnh lý đường hô hấp. Phổi được xem như là cơ quan cửa ngõ của cơ thể, là nơi thực hiện chức năng trao đổi khí với môi trường bên ngoài nên việc tiếp xúc thường xuyên với mầm bệnh là điều không thể tránh khỏi. Sự nhiễm khuẩn và bệnh tích ở phổi cũng rất đa dạng và chiếm tỷ lệ cao hơn ở các nội quan khác của heo.

Bảng 1: Kết quả khảo sát bệnh tích trên một số nội quan của heo

Số con khảo sát	Số con có bệnh tích		Cơ quan có bệnh tích / Số con có bệnh tích							
	Số con	Tỷ lệ (%)	Phổi		Gan		Dạ dày		Ruột	
			Số con	Tỷ lệ (%)	Số con	Tỷ lệ (%)	Số con	Tỷ lệ (%)	Số con	Tỷ lệ (%)
730	591	80,96	591	100	255	43,15	37	6,26	48	8,12

Bệnh tích trên gan chiếm tỷ lệ 43,15%. Gan là cơ quan giải độc, máu từ các cơ quan như: dạ dày, ruột, lách về gan có thể mang theo độc tố. Môi trường sống, thức ăn, nước uống hằng ngày cũng là một trong những yếu tố tác động đến gan và gây ra bệnh ở gan.

Bệnh tích trên dạ dày, ruột heo chiếm tỷ lệ lần lượt là 6,26% và 8,12%. Tỷ lệ bệnh tích trên dạ

đầy sau: ý thức của người chăn nuôi trong việc phòng và trị bệnh giun sán đã nâng cao, đặc biệt là trong chăn nuôi trang trại, tập trung, thức ăn hỗn hợp được phối trộn theo khẩu phần hợp lý không sử dụng thức ăn sống.

3.2 Tỷ lệ bệnh tích và các dạng bệnh tích xuất hiện trên phổi

Tỷ lệ bệnh tích ở phổi

Qua khảo sát 730 mẫu phổi chúng tôi nhận thấy số phổi mang bệnh tích là 591 chiếm tỷ lệ 80,96%. Tỷ lệ xuất hiện bệnh tích trên phổi ở nghiên cứu của chúng tôi cao hơn so với nghiên cứu trước đó của Trần Thị Minh Châu (1997) tại thành phố Cần Thơ (77,78%), Sóc Trăng (71,24%) và An Giang (56,98). So với những nghiên cứu trước đó của Nguyễn Thị Chúc (2002), Tô Tấn Vạn Thắng (2005) và Trương Minh Tâm (2011) tỷ lệ xuất hiện bệnh tích trên phổi của nghiên cứu này có sự khác nhau (80,96% so với 70,28%, 72,30% và 75,20%). Sở dĩ có kết quả này là do heo được khảo sát ở những thời điểm khác nhau và những khác nhau khác về nguồn gốc xuất xứ, vận chuyển, chuồng nuôi và cách thức chăm sóc nuôi dưỡng cũng như vấn đề quản lý dịch bệnh. **Kết quả khảo sát còn cho thấy không có sự hiện diện của ký sinh trùng ký sinh ở phổi.**

Các dạng bệnh tích xuất hiện trên phổi

Bảng 2: Tỷ lệ các dạng bệnh tích xuất hiện trên phổi heo

Loại bệnh tích	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Phổi sung huyết-xuất huyết	360	60,91
Phổi viêm	114	19,29
Phổi nhục hóa	52	8,80
Phổi xẹp	39	6,60
Phổi phù	26	4,40
Tổng	591	100

Kết quả khảo sát cho thấy phổi sung huyết-xuất huyết chiếm tỷ lệ cao nhất (60,91%), kế đến là phổi viêm (19,29%). So với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Văn Lục (2004) thì phổi sung huyết-xuất huyết chiếm 65,17% tỷ lệ này cao hơn kết quả khảo sát của chúng tôi. Theo Trương Minh Tâm (2011), tỷ lệ phổi sung huyết-xuất huyết thấp hơn (34,39%). Sự khác nhau này được giải thích vì kết quả khảo sát chịu sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố như kỹ thuật mổ khảo sát, thời gian và không gian, yếu tố về vấn đề sức khỏe vật nuôi. Bệnh tích phổi viêm chiếm tỷ lệ cao hơn kết quả khảo sát của Trương Minh Tâm (14,36%). Phổi viêm xuất huyết do nhiều nguyên nhân gây nên, có thể do heo bị bệnh tụ huyết trùng, những trường hợp nặng hơn thấy màng phổi dính vào xoang ngực, xơ hóa có dịch màu đỏ trong xoang ngực (viêm phổi và viêm màng phổi). Bệnh tích phổi bị nhục hóa chiếm tỷ lệ 8,8 % là do quá trình nuôi với mật độ khá cao, không kiểm soát được nhiệt độ, ẩm độ trong chuồng nuôi, nuôi

nhốt heo nhiều lứa tuổi hay nhiều heo thịt trong một chuồng, heo bệnh không điều trị hay điều trị không đúng cách. Khi cắt ngang phổi có dịch viêm, đôi khi là mủ, phổi nhục hóa chủ yếu ở thùy đỉnh, thùy tim có tính chất đối xứng. Đây có thể là bệnh tích của bệnh viêm phổi địa phương do *Mycoplasma hyopneumonia* gây ra (bệnh tích điển hình là viêm phổi gan hóa có có tính chất đối xứng).



Hình 1: Phổi xuất huyết

3.3 Tỷ lệ bệnh tích và các dạng bệnh tích xuất hiện trên gan heo

Tỷ lệ bệnh tích trên gan

Theo kết quả khảo sát, gan có bệnh tích chiếm tỷ lệ 34,93%, kết quả này thấp hơn kết quả đã được khảo sát của Trần Thế Thông (2006) (63,71%), Lư Hoàng Toàn (2006) (62,86%), và Trương Minh Tâm (2011) (44,6%).

3.4 Các dạng bệnh tích ở gan

Qua Bảng 3 ta thấy bệnh tích sung huyết-xuất huyết chiếm tỷ lệ cao nhất (66,66%), bệnh tích gan vàng chiếm tỷ lệ thấp nhất (5,49%). Trên bề mặt gan xuất hiện những đốm trắng điều này có thể do kết quả của quá trình di hành của giun đũa (theo kết quả khảo sát của chúng tôi đã phát hiện 8,12% bệnh tích trên ruột trong đó có sự hiện diện của rất nhiều giun đũa). Từ đó cho thấy bệnh tích đốm xơ hóa trên có thể là dấu hiệu của giun đũa gây ra.

Bảng 3: Tỷ lệ các dạng bệnh tích xuất hiện trên gan

Loại bệnh tích	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Sung huyết-xuất huyết	170	66,66
Gan xơ	38	14,90
Gan có đốm trắng	33	12,94
Gan vàng	14	5,49
Tổng	255	100



Hình 2: Gan xơ có đốm trắng



Hình 3: Đốm trắng trên gan

3.5 Tỷ lệ bệnh tích và các dạng bệnh tích xuất hiện trên dạ dày và ruột heo

Bệnh tích khảo sát trên dạ dày, ruột chủ yếu là xuất huyết dạ dày, ruột do ký sinh trùng ký sinh và di hành.



Hình 4: Dạ dày xuất huyết

Trong tổng số heo khảo sát là 730, số heo bị viêm dạ dày, xuất huyết niêm mạc dạ dày là 37/730 heo chiếm tỷ lệ 5,07%. Heo bị viêm dạ dày, xuất huyết niêm mạc dạ dày có thể do ký sinh trùng ký sinh và di hành. Qua mổ khảo sát cho thấy sự hiện diện của giun đũa là 48/730 heo chiếm tỷ lệ 6,57%. Heo nhiễm giun đũa để lại bệnh tích trên gan, xuất hiện nhiều nốt có màu

trắng đây là kết quả của quá trình di hành của giun đũa.



Hình 5: Giun đũa ký sinh ở ruột heo

4 KẾT LUẬN

Qua mổ khảo sát 730 heo ở lò mổ thành phố Cà Mau cho thấy bệnh tích trên phổi là cao nhất, kế đến là gan, ruột và dạ dày với những dạng bệnh tích chủ yếu như sung huyết - xuất huyết, viêm, loét.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Minh Châu, 1997. Khảo sát bệnh tích viêm phổi heo tại 3 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Luận văn cao học. Đại học Cần Thơ.
2. Nguyễn Thị Chúc, 2002. Thu thập, phân loại và bảo quản bệnh tích đại thể ở gan, thận, lách của heo tại lò mổ tập trung Thành phố Cần Thơ. Luận văn Đại học. Đại học Cần Thơ.
3. Tô Tấn Vạn Thắng, 2005. Khảo sát tình hình bệnh tích trên phổi heo tại lò mổ Thành phố Cần Thơ. Luận văn đại học. Đại học Cần Thơ.
4. Trần Thế Thông, 2006. Khảo sát và đánh giá bệnh tích viêm phổi tại lò mổ tập trung thuộc xí nghiệp chế biến thực phẩm Thành phố Cần Thơ. Luận văn đại học. Đại học Cần Thơ.
5. Trương Minh Tâm, 2011. Khảo sát quy trình giết mổ và một số bệnh tích trên gan, phổi heo tại lò mổ tập trung Thái Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Luận văn đại học. Đại học Cần Thơ.
6. Lư Hoàng Toàn, 2006. Khảo sát các dạng bệnh tích xơ hóa trên gan heo tại lò mổ Cần Thơ. Luận văn đại học. Đại học Cần Thơ.